

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày: 28-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh

Ông Nguyễn Sỹ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày 14/6/1990 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị H1; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H2; Sinh năm 1994; Trú tại: Số nhà A, ngõ C, đường V, tổ dân phố Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

2. Anh Trần Xuân H3; Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn H, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Có mặt*

3. Anh Dương Đình H4; Sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Đình Đ; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Thợ mộc; *Vắng mặt*

2. Anh Trần Đức T1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Số nhà A đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; *Vắng mặt*

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số nhà A đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; *Vắng mặt*

4. Bà Trần Thị D; Sinh năm 1979; Trú tại: Số nhà I, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2023 đến ngày 19/9/2023, trên địa bàn thành phố H và huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, với thủ đoạn nhắn tin cho bạn bè quen biết trên mạng xã hội Facebook nhờ chở đi chơi rồi mượn xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lê Thị H đã thực hiện ba lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Do có mối quan hệ quen biết trước đó nên Lê Thị H sử dụng máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy Tab A7 của anh Nguyễn Văn H2 cho mượn nhắn tin qua Facebook rủ anh H2 đi chơi. Khoảng 09 giờ ngày 13/9/2023, anh H2 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh bạc, biển kiểm soát 38M1 – 388.25 là xe của anh Đặng Đình Đ chở Lê Thị H đi chơi, sau đó H2 tiếp tục chở H đến khu vực công viên T thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ngồi nói chuyện. Qua nói chuyện H biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 388.25 là anh Hòa mượn của bạn và có giấy tờ trong cốp xe. Ngay sau đó, H nhận được cuộc gọi qua Facebook của một người đàn ông (H không biết rõ thông tin, địa chỉ cụ thể) yêu cầu H trả nợ số tiền 15.000.000 đồng mà trước đó H vay trên Facebook để chi tiêu cá nhân. Do cần tiền để trả nợ nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 388.25 của anh H2 mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt, H rủ anh H2 đi đến uống cà phê tại quán T2, đường V, phường T, thành phố H. Tại quán T2, H nói dối anh H2 cho H mượn chiếc xe mô tô để đi về nhà cậu ở xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh để góp giỗ. Do tin tưởng nên anh Hòa đồng ý cho H mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1 – 388.25. Sau khi mượn được xe, H đi đến cửa hàng C tại số A đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh do bà Nguyễn Thị N làm chủ gặp anh Trần Đức T1 (nhân viên quản lý cửa hàng). H nói với anh H5 muốn cầm cố xe mua lại của bạn nên anh T1 đồng ý nhận cầm cố với số tiền 7.000.000 đồng. Do cần số tiền nhiều hơn để trả nợ và có quen biết với anh T1 vì trước đó H đã cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 của mình với số tiền 2.500.000 đồng nên H xin cầm cố thêm và anh T1 đồng ý cho H cầm cố chiếc xe mô tô với số tiền 19.500.000 đồng. Anh T1 chuyển số tiền 19.500.000 đồng vào tài khoản 0868708369 của khoản Ngân hàng TMCP Đ1 (B) mang tên Lê Thị H. Sau khi nhận được tiền, H đón xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi rút số tiền 15.000.000 đồng trả nợ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh H2 nhiều lần gọi điện yêu cầu H đưa xe máy về trả thì H nói dối là xe đã bị Công an giữ vì vượt đèn đỏ và hứa ngày mai sẽ mang xe về trả. Tối ngày 13/9/2023, H gọi điện nói với anh H2 biết việc đã cầm cố chiếc xe mô tô

của anh H2 với số tiền 15.000.000 đồng, anh H2 yêu cầu H lấy xe về trả. Đến ngày 16/9/2023, do không có tiền chuộc xe mô tô nên H tắt máy điện thoại rồi đi thuê phòng ở nhiều nhà nghỉ trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để trốn tránh việc trả lại xe cho anh H2. Số tiền cầm cố chiếc xe máy của anh H2 sau khi trả nợ còn lại là 4.500.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H thì 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh bạc, biển kiểm soát 38M1-388.25 có trị giá 13.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 10 giờ ngày 19/9/2023, Lê Thị H nhận tin qua Facebook nhờ anh Dương Đình H4 chở từ thành phố H vào trường Đại học H6 ở xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Khi anh H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển kiểm soát 38M1 - 329.21 chở H đến vòng xuyến giao giữa đường tránh thành phố H với Quốc lộ A thuộc xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh H4 mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. H nói dối anh H4 cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 329.21 để đi vào trường Đại học H6 lấy bằng tốt nghiệp. Do tin tưởng nên anh Dương Đình H4 đã cho H mượn xe mô tô và ngồi tại quán cà phê gần trường Đại học H6 để chờ H. Sau khi mượn được xe mô tô, H điều khiển xe vào trong khuôn viên trường Đại học H6 rồi mở cốp kiểm tra thì phát hiện bên trong cốp có 01 giấy đăng ký xe mang tên Dương Đình H4. Sau đó, H điều khiển xe đi đến cửa hàng C1 tại địa chỉ số I, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cầm cố cho chị Trần Thị D. Khi cầm cố xe H nói với chị D là xe của bạn cho mượn để cầm cố nên chị D đồng ý nhận cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi cho Lê Thị H mượn xe máy, anh Dương Đình H4 chờ mãi không thấy H trả xe nên anh H4 nhiều lần gọi điện yêu cầu H trả xe. Tuy nhiên, do không có tiền chuộc lại xe để trả cho anh H4 nên H đã tắt máy điện thoại rồi đi thuê phòng ở nhiều nhà nghỉ trên địa bàn thành phố H để ở nhằm trốn tránh việc trả xe máy cho anh Dương Đình H4. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H thì 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển kiểm soát 38M1 - 329.21 có trị giá 5.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Trưa ngày 19/9/2023, sau khi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Dương Đình H4, Lê Thị H tiếp tục nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người quen mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do có quen biết qua mạng Facebook từ trước nên Lê Thị H đã nhắn tin liên lạc với anh Trần Xuân H3 để rủ anh H3 đi uống cà phê. Anh Trần Xuân H3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 38P1-313.63 đến quán C2 ở đường N thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cùng uống cà phê với Lê Thị H. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của H3 mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên nói dối anh H3 cho H mượn xe máy để đi công việc và hẹn khoảng 20 phút sau quay lại trả xe cho anh H3. Do tin tưởng nên anh H3 đồng ý cho Lê Thị H mượn xe mô tô biển kiểm soát 38P1-313.63 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Xuân H3. Sau khi mượn được xe, Lê Thị H điều

khẩn xe đi đến cửa hàng C tại số A, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh cầm cổ cho anh Trần Đức T1 là nhân viên quản lý cửa hàng. Khi cầm cổ xe H nói với anh T1 là xe của gia đình nên anh T1 đồng ý nhận cầm cổ với số tiền 4.000.000 đồng. Anh H3 ngồi chờ nhưng không thấy H mang xe về trả nên nhiều lần liên lạc yêu cầu H trả xe, nhưng do không có tiền chuộc xe cho anh H3 nên H tắt máy điện thoại rồi đi thuê phòng ở nhiều nhà nghỉ trên địa bàn thành phố H để ở nhằm trốn tránh việc trả xe cho anh H3. Sau khi nhận được trình báo của những người bị hại, ngày 23/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Thị H về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, Lê Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H thì 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 38P1-313.63 có trị giá 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Trần Đức T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh bạc biển kiểm soát 38M1-388.25 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38M1-388.25 đề tên Đặng Đình Đ trả lại cho chủ sở hữu anh Đặng Đình Đ, thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 38P1-313.63 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38P1-313.63 đề tên Trần Xuân H3 trả lại cho chủ sở hữu anh Trần Xuân H3, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Readmi 12 của Lê Thị H cầm cổ tại cửa hàng C được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự, thu giữ 02 giấy biên nhận cầm đồ của cơ sở cầm đồ Bảo Linh ngày 13/9/2023 và ngày 19/9/2023 đề tên người cầm cổ Lê Thị H lưu theo hồ sơ vụ án; Thu giữ tại chị Trần Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám biển kiểm soát 38M1 - 329.21 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38M1 - 329.21 mang tên Dương Đình H4 trả lại cho chủ sở hữu anh Dương Đình H4, thu giữ 01 giấy biên nhận cầm đồ của cơ sở cầm đồ Thanh Diệu ngày 19/9/2023 đề tên người cầm cổ Lê Thị H lưu theo hồ sơ vụ án; Thu giữ tại L 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu G đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H2.

Về dân sự : Bị hại anh Nguyễn Văn H2, anh Dương Đình H4, anh Trần Xuân H3, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Đình Đ, anh Trần Đức T1 không yêu cầu Lê Thị H bồi thường dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N yêu cầu Lê Thị H bồi thường số tiền cầm cổ xe BKS 38M1 – 388.25 là 19.500.000 đồng, tiền cầm cổ xe mô tô BKS 38P1-313.63 là 4.000.000 đồng, tổng cộng 23.500.000 đồng; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D yêu cầu Lê Thị H bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-TPHT ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

23/9/2023. Hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 4 Điều 29 Nghị định 96/2016 ngày 01/7/2016 của Chính phủ; điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, 123, khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 26.000.000 đồng, trả cho chị Trần Thị D số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Với thủ đoạn nhấn tin cho bạn bè quen biết trên mạng xã hội Facebook nhờ chở đi chơi rồi mượn xe mô tô mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó cắt liên lạc nhằm trốn tránh việc trả lại tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2023 đến ngày 19/9/2023, trên địa bàn thành phố H và huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Thị H đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản gồm: Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh bạc, biển kiểm soát 38M1-388.25 có trị giá 13.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Dương Đình H4 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển kiểm soát 38M1 - 329.21 có trị giá 5.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Trần Xuân H3 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 38P1-313.63 có trị giá 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Thị H chiếm đoạt là 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 28.500.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn

cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Nguyễn Văn H2, anh Dương Đình H4, anh Trần Xuân H3 sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Đình Đ, anh Trần Đức T1 không yêu cầu bồi thường nên miễn xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố xe BKS 38M1 – 388.25 là 19.500.000 đồng và số tiền cầm cố xe mô tô BKS 38P1-313.63 là 4.000.000 đồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng: Xét bà N và chị D nhận cầm cố xe mô tô mà không có văn bản ủy quyền của chủ sở hữu đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe cùng các giấy tờ liên quan là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ nên giao dịch dân sự giữa bị cáo và bà N, chị D vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, hai bên phải trả lại cho nhau những gì đã nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, 123, khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 23.500.000 đồng, trả cho chị Trần Thị D số tiền 5.000.000 đồng.

[7] **Về xử lý vật chứng:** 02 giấy biên nhận cầm đồ của cơ sở cầm đồ Bảo Linh ngày 13/9/2023 và ngày 19/9/2023, 01 giấy biên nhận cầm đồ của cơ sở cầm đồ Thanh Diệu ngày 19/9/2023 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, không phải là vật chứng của vụ án, bị cáo đã cầm cố cho cơ sở cầm đồ Thanh Diệu, đây là giao dịch hợp pháp, bà N là chủ cơ sở cầm đồ Thanh Diệu yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại trên để thực hiện theo hợp đồng cầm cố là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên trả lại cho cơ sở cầm đồ T3.

[8] Đối với anh Trần Đức T1 và bà Nguyễn Thị N là nhân viên và chủ cửa hàng cầm đồ Bảo L, chị Trần Thị D là chủ cửa hàng C1 khi nhận cầm cố xe mô tô đều không biết nguồn gốc xe là do Lê Thị H phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với anh Trần Đức T1, bà Nguyễn Thị N và chị Trần Thị D. Tuy nhiên, việc nhận cầm cố không có thủ tục ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu tài sản là vi phạm quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch UBND thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Lê Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Lê Thị H 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 4 Điều 29 Nghị định 96/2016 ngày 01/7/2016 của Chính phủ; điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, 123, khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 23.500.000 đồng, trả cho chị Trần Thị D số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị N và chị Trần Thị D đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Lê Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận cầm đồ của cơ sở cầm đồ Bảo Linh ngày 13/9/2023, 01 giấy biên nhận cầm đồ của cơ sở cầm đồ Thanh Diệu ngày 19/9/2023, 01 giấy biên nhận cầm đồ của cơ sở cầm đồ Bảo Linh ngày 19/9/2023;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; Trại tạm giam;
- THAPT; Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền